

KẾ HOẠCH

Giao chỉ tiêu phát triển đảng viên trong lực lượng vũ trang huyện năm 2020 và phát triển đảng viên sẵn sàng nhập ngũ năm 2021

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam (khóa XII); kết luận số 41-KL/TW, ngày 31/3/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW (khóa IX); Chỉ thị 26-CT/BTV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới*”.

- Căn cứ nghị quyết Huyện ủy Đam Rông về *Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2020*.

- Căn cứ nghị quyết Đảng ủy quân sự Tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2020.

Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển đảng viên trong lực lượng vũ trang huyện năm 2020 và phát triển đảng viên trong thanh niên sẵn sàng nhập ngũ năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Để nâng cao chất lượng chính trị trong lực lượng vũ trang huyện, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đảm bảo đủ chỉ tiêu đảng viên trong nguồn nhập ngũ được giao.

- Đảng ủy các xã, các đơn vị trong lực lượng vũ trang huyện căn cứ vào thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị mình, xây dựng kế hoạch, tiến hành chọn nguồn, bồi dưỡng, hoàn chỉnh thủ tục, đề nghị kết nạp đảng đảm bảo thời gian, đúng nguyên tắc quy định của Điều lệ Đảng.

II. NỘI DUNG

1. Trong năm 2019 công tác phát triển đảng viên trong các lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, nguồn thanh niên sẵn sàng nhập ngũ được cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở quan tâm, tổ chức thực hiện và đạt được kết quả tương đối cao; bên cạnh kết quả đạt được còn có một số cấp ủy xã chưa thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong các lực lượng. Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông yêu cầu Đảng ủy các xã phối hợp với các Ban xây dựng Đảng huyện kịp thời rà soát, tạo nguồn và đề xuất lãnh, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên tại địa phương mình, cụ thể như sau:

- Đối với lực lượng dân quân các xã: Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng vũ trang duy trì 25% trở lên, riêng dân quân 23% trở lên.

- Đối với tự vệ cơ quan: Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng đạt 90% trở lên.

- Đối với đảng viên nguồn nhập ngũ năm 2021: Tỷ lệ đảng viên được kết nạp trước 6 tháng đạt 2% trở lên; trình độ học vấn tốt nghiệp phổ thông trung học, cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp đạt từ 5 đến 10% trở lên. (có phụ lục giao chỉ tiêu cụ thể kèm theo).

- Đối với lực lượng dự bị động viên: Tỷ lệ đảng viên duy trì trên 10%, kế hoạch không giao chỉ tiêu cụ thể cho từng địa phương. Song cần quan tâm phát triển Đảng cho các đồng chí sỹ quan dự bị giữ chức vụ quản lý, chỉ huy trong khung dự bị động viên đang sinh hoạt, công tác tại địa phương.

2. Căn cứ vào chỉ tiêu trên giao, các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch chọn và tạo nguồn kết nạp. Những địa phương, đơn vị đã đạt và vượt tỷ lệ đảng viên đều phải xây dựng kế hoạch phát triển Đảng để giữ vững tỷ lệ phòng khi thay thế luân chuyển, giải ngạch theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh dự bị động viên.

3. Đối với tổ chức đảng: Thực hiện chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Trong năm 2020, Đảng ủy các xã quan tâm giữ vững chi bộ quân sự có chỉ ủy xây dựng trung đội dân quân có Tổ đảng.

III. THỜI GIAN

1. Đảng viên kết nạp từ ngày 26/10/2019 đến 22/10/2020 được tính năm 2020.

2. Đối với đảng viên trong nguồn sẵn sàng nhập ngũ: Thời gian kết nạp trước nhập ngũ 6 tháng (từ tháng 8/2019-08/2020) được tính năm 2020; có học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

Đảng các xã, đơn vị tự vệ cơ quan tiếp tục xây dựng kế hoạch, chủ động tạo nguồn kết nạp đảng viên nhập ngũ cho các năm tiếp theo.

Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy và Đảng ủy Quân sự huyện phối hợp với các ban, ngành, địa phương trong huyện chọn nguồn bồi dưỡng kết nạp Đảng; định kỳ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

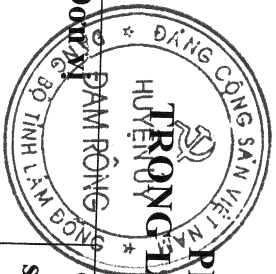
Nơi nhận:

- Đảng ủy Quân sự tỉnh,
- Ban Tổ chức, UBKT Huyện ủy,
- Đảng ủy Quân sự huyện,
- Đảng xã 8 xã, 08 đơn vị tự vệ,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Trần Minh Thúc



**PHỤ LỤC GIAO CHỦ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN
TRONG LỰC LƯƠNG DQTV NĂM 2020 VÀ NGUỒN TN NHẬP NGŨ 2021**

tt	Đơn vị	Tổng số DQ	Đảng viên trong DQ hiện có	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu được giao phát triển trong DQ TV năm 2019	Phát triển được trong DQTV năm 2019	Chỉ tiêu giao phát triển trong DQTV năm 2020	Chỉ tiêu giao phát triển trong Nguồn TNNN năm 2019	Phát triển được trong nguồn NN năm 2019	Chỉ tiêu giao Phát triển trong nguồn NN năm 2021
I										
Đối với các xã										
01	Đảng bộ xã Đa Rasal	88	22	25	02	02	02	01	01	01
02	Đảng bộ xã Phi Liêng	161	40	24.8	01	02	02	01	0	0
03	Đảng bộ xã Đa Long	100	25	25	01	02	02	01	0	0
04	Đảng bộ xã Dam M' Rông	110	26	23.6	02	02	02	01	0	0
05	Đảng bộ xã Đa K' Nàng	169	35	20.7	01	02	02	01	0	01
06	Đảng bộ xã Liêng SRônh	141	36	25.5	02	02	02	01	0	01
07	Đảng bộ xã Rô Men	158	38	24.1	02	02	02	01	0	0
08	Đảng bộ xã Đa Tông	140	26	18.6	02	02	02	01	0	01
Cộng DQ		1.067	248	23.2	13	16	16	08	02	0
II										
Đối với các đơn vị tự vệ										
01	Tự vệ Huyện ủy	22	18	82	01	01	0			
02	Tự vệ UBND huyện	22	12	55	01	01	01			
03	Tự vệ TTYT huyện	06	0	0	01	0	01			
04	Tự Vệ Ban QLR Sêrêpôk	06	05	83	01	01	0			
05	Tự vệ Kiểm Lâm	06	03	50	01	0	01			
06	Tự vệ Ngân hàng	06	02	33	01	0	01			
07	Tự vệ Kho bạc	06	02	33	01	0	01			
08	Tự vệ Điện lực	10	01	10	01	0	01			
Cộng Tự Vệ		84	43	51.2	08	03	06			